

KHUNG ĐÀO TẠO
CHƯƠNG TRÌNH SINH HỌC ỨNG DỤNG, KHÓA D20

Số TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin (5+0)	5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2
3	Toán cao cấp A1 (1+1)	2
4	Sinh học đại cương (2+0)	2
5	Tư duy biện luận – sáng tạo (3+0)	3
6	Nhập môn nghiên cứu khoa học (1+1)	2
7	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3+0)	3
8	Hóa học đại cương (2+0)	2
9	Thực hành hóa học đại cương (0+1)	1
10	<i>Pháp luật đại cương (2+0)</i>	2
11	<i>Tâm lý học đại cương (2+0)</i>	2
12	<i>Xã hội học đại cương (2+0)</i>	2
13	Nhập môn ngành Khoa học tự nhiên (2+1)	3
14	Sinh hóa học (2+0)	2
15	Vi sinh vật học (2+0)	2
16	Sinh thái học (2 + 0)	2
17	Công nghệ di truyền (2+0)	2
18	Sinh học phân tử (2+0)	2
19	Thực hành sinh học phân tử (0+2)	2
20	Thực hành sinh hóa học (0+1)	1
21	Thực hành vi sinh vật học (0+2)	2
22	Quản lý phòng thí nghiệm sinh học (2+0)	2
23	Sinh lý thực vật (2+0)	2
24	Thực hành sinh lý thực vật (0+2)	2
25	Công nghệ nuôi cấy mô thực vật (1+1)	2
26	Sinh học môi trường (2+0)	2
27	Sinh lý người và động vật (2+0)	2
28	Thực hành sinh lý người và động vật (0+2)	2
29	Thực hành trải nghiệm công tác nghề (0+2)	2



30	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành (2+0)	2
31	Mô phôi và kỹ thuật chuyển cấy phôi động vật (2+0)	2
32	Phương pháp thống kê và bố trí thí nghiệm (2+0)	2
33	Cơ sở bệnh học cây trồng (2+0)	2
34	Miễn dịch học cơ sở (2+0)	2
35	Bệnh lý học động vật (2+0)	2
36	Các kỹ thuật chẩn đoán bệnh (2+0)	2
37	Môi trường và con người (2+0)	2
38	Kỹ thuật sản xuất rau an toàn và công nghệ nhà màng (2+0)	2
39	Thực hành kỹ thuật sản xuất rau an toàn và công nghệ nhà màng (0+2)	2
40	Công nghệ nấm ăn và nấm dược liệu (2+0)	2
41	Thực hành công nghệ nấm ăn và nấm dược liệu (0+2)	2
42	Thực phẩm chức năng và an toàn sinh học (2+0)	2
43	Thực hành sản xuất phân sinh học và phân hữu cơ (0+2)	2
44	Công nghệ tế bào động vật ứng dụng (2+0)	2
45	Thực hành bảo quản sau thu hoạch (0+2)	2
46	Kiến trúc cảnh quan đô thị (2+0)	2
47	Thực hành nghề nghiệp (0+2)	2
48	Kiểm nghiệm chất lượng nông sản (2+0)	2
49	Probiotic (2+0)	2
50	Thực hành kỹ thuật chẩn đoán bệnh (0+2)	2
51	Công nghệ vi sinh trong trồng trọt (2+1)	3
52	An toàn sinh học và luật bản quyền (2+0)	2
53	Ứng dụng công nghệ sản xuất vaccine trong chăn nuôi (2+0)	2
54	Thuốc kháng sinh trong phòng, trị bệnh vật nuôi (2+0)	2
55	Công nghệ vi sinh trong chăn nuôi (2+1)	3
56	Hợp chất hoạt tính sinh học (2+0)	2
57	Thực hành hợp chất hoạt tính sinh học (0+2)	2
58	Sinh hóa ứng dụng trong y sinh (2+0)	2
59	Thực hành sinh hóa ứng dụng y sinh (0+2)	2
60	Thụ tinh nhân tạo (2+0)	2
61	Thực hành thụ tinh nhân tạo (0+2)	2
62	Vật liệu nano trong hóa sinh (2+0)	2
63	Thực hành nghề nghiệp (0+2)	2
64	Kỹ thuật chẩn đoán phòng thí nghiệm bệnh viện (2+0)	2
65	Thực hành kỹ thuật chẩn đoán phòng thí nghiệm bệnh viện (0+2)	2



66	Công nghệ tế bào động vật ứng dụng – tế bào gốc (2+0)	2
67	Công nghệ dẫn truyền thuốc (2+0)	2
68	Công nghệ protein tái tổ hợp (2+0)	2
69	Công nghệ dược liệu (2+1)	3
70	Công nghệ enzyme- protein (2+1)	3
71	Sàng lọc sinh học (2+1)	3
72	An toàn phòng thí nghiệm y sinh (2+0)	2
73	Virus và ứng dụng sản xuất vaccine (2+0)	2
74	Phát triển sản phẩm y sinh (2+0)	2
75	Liệu pháp gen (2+0)	2
76	Hợp chất hoạt tính sinh học (2+0)	2
77	Thực hành hợp chất hoạt tính sinh học (0+2)	2
78	Sinh hóa ứng dụng trong y sinh (2+0)	2
79	Thực hành sinh hóa ứng dụng y sinh (0+2)	2
80	Thụ tinh nhân tạo (2+0)	2
81	Thực hành thụ tinh nhân tạo (0+2)	2
82	Vật liệu nano trong hóa sinh (2+0)	2
83	Thực hành nghề nghiệp (0+2)	2
84	Kỹ thuật chẩn đoán phòng thí nghiệm bệnh viện (2+0)	2
85	Thực hành kỹ thuật chẩn đoán phòng thí nghiệm bệnh viện (0+2)	2
86	Công nghệ tế bào động vật ứng dụng – tế bào gốc (2+0)	2
87	Công nghệ dẫn truyền thuốc (2+0)	2
88	Công nghệ protein tái tổ hợp (2+0)	2
89	Công nghệ dược liệu (2+1)	3
90	Công nghệ enzyme- protein (2+1)	3
91	Sàng lọc sinh học (2+1)	3
92	An toàn phòng thí nghiệm y sinh (2+0)	2
93	Virus và ứng dụng sản xuất vaccine (2+0)	2
94	Phát triển sản phẩm y sinh (2+0)	2
95	Liệu pháp gen (2+0)	2

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

